

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 5424 /STC-NS

Về hướng dẫn xây dựng dự toán
thu chi ngân sách năm 2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2015

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận - huyện.

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 102/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Nhằm đảm bảo việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2016 trên địa bàn Thành phố theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; Sở Tài chính hướng dẫn đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2015 và xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2016 như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2015

Các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận – huyện căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán và phân bổ ngân sách Thành phố năm 2015; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 nguồn vốn ngân sách nhà nước của Thành phố; Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2015; Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2015; Công văn số 2913/UBND-TM ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 872/STC-CT-KBNN ngày 30 tháng 01 năm 2015 về hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách năm 2015 để tiến hành đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách

6 tháng đầu năm 2015, đề ra những giải pháp tích cực để bồi dưỡng và khai thác nguồn thu, **phần đầu tăng thu để** đảm bảo nguồn cân đối cho những nhiệm vụ chi đã được bố trí trong dự toán đầu năm, những nhiệm vụ chi đột xuất, cấp bách; đảm bảo vốn cho chi đầu tư phát triển; triển khai các giải pháp về xã hội hóa trên các lĩnh vực dịch vụ đô thị, y tế, giáo dục... đồng thời dự ước kết quả thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách cả năm 2015. Cụ thể như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện thu NSNN năm 2015:

Căn cứ kết quả thu 6 tháng đầu năm để đánh giá kết quả thực hiện thu NSNN năm 2015; trong đó tập trung phân tích một số nội dung chủ yếu sau:

- Đánh giá, phân tích sâu nguyên nhân ảnh hưởng đến thu ngân sách năm 2015 **trong bối cảnh kinh tế tiếp tục ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế phục hồi tích cực, nhiều ngành, lĩnh vực có mức tăng trưởng tốt. Cụ thể:** Tình hình sản xuất - kinh doanh, hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế do tác động của các **yếu tố (chi phí đầu vào, mức độ tiếp cận tín dụng, sức mua...)**; kết quả thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất và tiêu thụ của các sản phẩm chủ yếu; giá bán, lợi nhuận; tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp; mức độ tăng, giảm vốn đầu tư của các thành phần kinh tế; khả năng tiếp cận vốn tín dụng thực hiện các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu của các doanh nghiệp.

- Đánh giá các tác động làm tăng, giảm thu ngân sách theo từng nguyên nhân cụ thể (giá dầu giảm tác động tích cực đến sản xuất kinh doanh; giá điện điều chỉnh tăng làm tăng chi đầu vào; giá mặt hàng nông, lâm thủy sản giảm; việc thực hiện cắt giảm thuế quan theo các cam kết hội nhập quốc tế tác động đến hoạt động sản xuất – kinh doanh và xuất nhập khẩu...).

- Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện các biện pháp về thu theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ, Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; việc triển khai thực hiện các Luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo Nghị quyết của Quốc hội; các chính sách miễn, giảm và điều chỉnh thuế suất năm 2015 của cấp có thẩm quyền ảnh hưởng đến kết quả thu, trong đó tập trung phân tích và tính toán kỹ tác động của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế đến thu NSNN theo các sắc thuế như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên...

- Đánh giá tình hình xử lý và thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế năm 2015: Xác định số nợ thuế đến ngày 31/12/2014, dự kiến số nợ phát sinh trong năm 2015, **số nợ thuế được xóa theo quy định**, số nợ thuế thu hồi được trong năm 2015 và số nợ thuế đến ngày 31/12/2015. Tổng hợp, phân loại đầy đủ, chính xác số thuế nợ đọng theo quy định (nợ đọng theo từng loại doanh nghiệp, từng sắc thuế và ở từng ngành).

- Đánh giá tình hình kê khai, hoàn thuế giá trị gia tăng đến hết năm 2015; số hoàn thuế phát sinh theo kê khai của doanh nghiệp trong năm 2015; số dự kiến hoàn cho doanh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ số hoàn thuế giá trị gia tăng ngay từ khâu kiểm tra hồ sơ, chứng từ; có biện pháp xử lý nhanh chóng, kịp thời khi có dấu hiệu nghi ngờ để hạn chế tối đa việc lợi dụng các tồn tại, bất cập trong quy định về quy trình hoàn thuế để chiếm dụng ngân sách; kiến nghị điều chỉnh cơ chế, chính sách để giảm các yếu tố rủi ro trong công tác quản lý thuế giá trị gia tăng thời gian tới, đặc biệt là các rủi ro trong khâu hoàn thuế.

- Đánh giá kết quả phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan trong công tác quản lý thu NSNN, bán đấu giá tài sản Nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thu hồi nợ thuế, chống thất thu, chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, chống chuyển giá; số thuế kiến nghị truy thu thông qua công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế; số kiến nghị truy thu của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ và dự kiến số nộp vào NSNN trong năm; kiến nghị các giải pháp điều chỉnh cơ chế quản lý, giám sát, tăng cường chế tài, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thuế; đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn pháp luật về thuế cho doanh nghiệp và cộng đồng xã hội; **cải cách thủ tục hành chính thuế, hải quan tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.**

- Đánh giá kết quả thực hiện thu phí, lệ phí, thu xử phạt vi phạm hành chính 6 tháng và cả năm 2015.

2. Đánh giá tình hình thực hiện chi ngân sách năm 2015:

Căn cứ dự toán chi ngân sách được giao, kết quả chi ngân sách trong 6 tháng đầu năm và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội để đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2015.

2.1. Đối với nhiệm vụ chi đầu tư phát triển:

- Đánh giá **tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh dự án đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn;** việc phân bổ vốn, giao dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 cho các dự án, công trình đã hoàn thành năm 2014 trở về trước **chưa bố trí đủ vốn,** vốn đối ứng các dự án ODA, các công trình, dự án hoàn thành năm 2015, các dự án chuyển tiếp và các dự án khởi công mới.

- Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2015 theo nguồn vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp, nguồn vốn ủy quyền cho các sở ngành, ODA, xố số kiến thiết, nguồn vốn trái phiếu Chính phủ; gồm các nội dung: tổng mức đầu tư được duyệt, lũy kế số vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết năm 2014, kế hoạch vốn đầu tư được giao năm 2015 (gồm cả kế hoạch bổ sung, điều chuyển và vốn ứng trước trong năm 2015); giá trị khối lượng thực hiện đến hết Quý II/2015 (gồm thanh toán khối lượng hoàn thành và thanh toán tạm ứng vốn đầu tư); dự kiến

khối lượng thực hiện ước thanh toán đến hết 31/12/2015; tiến độ giải ngân nguồn vốn ODA và vốn đối ứng.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình nợ đọng khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản: số nợ đến 31/12/2014, số xử lý trong năm 2015, dự kiến số nợ đến 31/12/2015 theo chi tiết danh mục và số nợ của từng dự án (nếu có); đề xuất giải pháp xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng. Đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành, trong đó nêu rõ số dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán đến hết tháng 6/2015 và dự kiến đến hết năm 2015; số dự án đã hoàn thành nhưng chưa được quyết toán, nguyên nhân và giải pháp xử lý.

- Đánh giá tình hình rà soát, cắt giảm vốn đầu tư một số dự án chưa thực sự cấp thiết, các dự án chậm triển khai để điều chuyển vốn cho các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách, hoàn thành trong năm 2015 theo Chỉ thị số 12/2012/CT-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ trên địa bàn Thành phố.

- Đánh giá tiến độ thực hiện các chương trình, dự án quan trọng, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm; các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi (tiến độ giải ngân, khả năng đảm bảo vốn đối ứng); tình hình thực hiện các dự án, công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2014 trở về trước nhưng chưa bố trí đủ vốn.

- Đánh giá tình hình huy động, thu hồi và trả nợ các nguồn vốn (kể cả nguồn tạm ứng tồn ngân Kho bạc Nhà nước) để thực hiện các dự án, công trình đầu tư cơ sở hạ tầng.

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung đánh giá tình hình thực hiện vốn đầu tư phân cấp, nguồn thu vượt dự toán năm 2015 (nếu có), nguồn ngân sách quận - huyện. Các huyện ngoại thành đánh giá kết quả thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, chương trình xây dựng thí điểm nông thôn mới theo Nghị quyết của Trung ương.

2.2. Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên:

Các Sở -ban -ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện tiến hành đánh giá việc triển khai phân bổ, giao dự toán ngân sách, rút dự toán; việc thực hiện điều chỉnh dự toán ngân sách; đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu trong năm 2015, trong đó, tập trung đánh giá các vấn đề sau:

a) Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2015 (việc triển khai phân bổ, giao dự toán ngân sách, rút dự toán; việc thực hiện điều chuyển, giảm chi đối với số kinh phí không phân bổ được cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án) theo từng chỉ tiêu nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao trong năm 2015; nêu rõ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

b) Đánh giá kết quả, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc

thực hiện các cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu trong năm 2015. Trong đó, chú ý đánh giá sâu kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách sau:

- Báo cáo kết quả xác định số tạm giữ lại chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2015 theo Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 5652/BTC-NSNN ngày 27 tháng 4 năm 2015; kết quả thực hiện cắt, giảm kinh phí đã giao trong dự toán đầu năm nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa tổ chức đấu thầu theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 3695/BTC-HCSN ngày 20 tháng 3 năm 2015; **kết quả rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chưa thật sự cần thiết.**

- Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, trong đó tập trung đánh giá thực hiện theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/02/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP; kết quả triển khai Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về miễn giảm, học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; tình hình triển khai Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật; kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo Quyết định số 268/QĐ-TTg ngày 23/02/2011 và Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014; hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em 5 tuổi theo Thông tư liên tịch số 29/2011/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/7/2011; chính sách bảo hiểm y tế đối với người nghèo, người cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, chính sách bảo hiểm thất nghiệp, chính sách hỗ trợ ngư dân, chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;...

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và bổ sung, sửa đổi tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013. Đánh giá tình hình tổ chức triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập **trong từng lĩnh vực cụ thể theo các Nghị định của Chính phủ như Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 4 năm 2015), Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010, Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 và các văn bản hướng dẫn liên quan.**

- Đánh giá tình hình triển khai chương trình hành động của Chính phủ ban hành theo Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/08/2012 của Chính phủ và việc đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành trung ương khóa

XI về một số vấn đề cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020.

- Đối với lĩnh vực giáo dục: Rà soát, xác định cụ thể mức kinh phí miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập do điều chỉnh, bổ sung đối tượng và thay đổi phương thức cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ so với quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP đến hết học kỳ II năm học 2014-2015. Đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2010-2015, Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển mầm non giai đoạn 2011-2015...

- Đối với lĩnh vực y tế: Báo cáo, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án thành lập bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2013-2020 (liên quan các nội dung mức ngân sách bố trí để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị cho các bệnh viện và khả năng đáp ứng nguồn nhân lực cho các bệnh viện vệ tinh thuộc phạm vi quản lý của Thành phố) và các nhiệm vụ liên quan để thực hiện theo Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án giảm quá tải bệnh viện giai đoạn 2013 – 2020. Rà soát việc triển khai thực hiện Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch, trong đó tính toán chi tiết các nguồn lực thực hiện chế độ này: nguồn NSDP tự cân đối, nguồn NSTW hỗ trợ có mục tiêu, nguồn thu sự nghiệp của cơ sở y tế và các khoản thu hợp pháp khác. Đánh giá mức độ tự chủ của các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên các mặt như tự chủ về hoạt động chuyên môn, tổ chức bộ máy, tài chính; thực trạng cơ sở vật chất gắn với chất lượng khám chữa bệnh; giá dịch vụ khám, chữa bệnh cơ bản so với tổng chi phí khám chữa bệnh để kiến nghị khả năng điều chỉnh giá phù hợp với khả năng đóng góp của người dân....

- Đánh giá tình hình thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn; thuận lợi, khó khăn và kiến nghị (nếu có).

- Đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách xã hội hóa, tập trung phân tích xu hướng và tính bền vững các tiêu chí tổng quát: tổng nguồn lực và cơ cấu nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển ngành, lĩnh vực; số lượng các cơ sở được đầu tư từ nguồn lực xã hội hóa; hiệu quả kinh tế - xã hội đã đạt được từ những cơ sở xã hội hóa này; tồn tại, nguyên nhân và giải pháp cần thực hiện để điều chỉnh. Với một số lĩnh vực có điều kiện xã hội hóa nhanh cần tập trung phân tích kỹ nguyên nhân, đề xuất những giải pháp khả thi ngay trong năm 2015; trong đó lưu ý đánh giá kỹ các cơ chế, chính sách điều tiết thu nhập đang thực hiện trong các cơ sở đào tạo đại học, các cơ chế tự chủ lựa chọn nhiệm vụ,

tự chịu trách nhiệm, thu hút nguồn lực tài chính cho phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ; đánh giá tình hình triển khai thực hiện Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và các văn bản hướng dẫn, tình hình thực hiện kết quả chuyển đổi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập sang cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ.

c) Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, Đề án quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện đến năm **2015**:

Đối với các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện được giao nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đánh giá tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia **năm 2015 và giai đoạn 2011-2015**; trong đó, đánh giá sâu về tình hình sử dụng nguồn vốn bổ sung từ ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, nêu những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong triển khai và giải pháp khắc phục để việc sử dụng kinh phí được hiệu quả hơn. Đánh giá hiệu quả lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án trên địa bàn; kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp khắc phục **để làm cơ sở xây dựng các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020**. Đồng thời, đánh giá khả năng cân đối ngân sách địa phương và huy động cộng đồng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

d) Kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2015:

Báo cáo về biên chế, quỹ lương, nguồn đảm bảo mức tiền lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng; **biên chế, đối tượng, nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện Nghị định số 17/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định tiền lương tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số từ 2,34 trở xuống, Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc và xác định nguồn cải cách tiền lương còn dư chuyển sang năm 2016 (nếu có)**.

đ) Đánh giá tình hình triển khai thực hiện miễn thu thủy lợi phí; việc miễn thu các khoản đóng góp theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

e) Ngoài ra, đối với ngân sách quận- huyện, phường - xã: **Khả năng cân đối NSDP so với dự toán, các biện pháp đã và sẽ thực hiện để đảm bảo cân đối NSDP bao gồm: phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, cắt giảm chi, sử dụng các nguồn lực tài chính còn dư của địa phương (nguồn kết dư 2014...); làm rõ từng nguồn, số đã sử dụng, số còn dư (nếu có)**. Báo cáo cụ thể việc bố trí ngân sách

và sử dụng dự phòng để thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, phòng chống dịch bệnh, thiên tai,... và xử lý những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh trong năm, **tình hình sử dụng dự phòng ngân sách đến 30/6/2015**; đánh giá chương trình xây dựng nông thôn mới theo các nội dung như số xã hoàn thành mục tiêu chương trình, kinh phí thực hiện, chi tiết theo từng nguồn (**NSTW, NSDP, các nguồn huy động khác...**).

g) Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng đối với công tác vệ sinh môi trường, duy tu giao thông, vận chuyển hành khách công cộng...; tình hình thực hiện xã hội hóa các hoạt động giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, huy động nguồn lực xã hội cho các ngành, các lĩnh vực, thực hiện chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

II. Xây dựng dự toán NSNN năm 2016:

1. Nguyên tắc chung:

Năm 2016 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ Thành phố và Kế hoạch 5 năm 2016-2020; đồng thời, Luật NSNN (sửa đổi) đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015 **quy định thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2011-2015 được kéo dài đến hết năm 2016**. Việc xây dựng dự toán ngân sách năm 2016 phải bám sát các mục tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đặt ra cho năm 2016 và giai đoạn 2016-2020 của từng sở, ngành, quận - huyện; đồng thời, phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

Với mục tiêu tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình phát triển và nâng cao hiệu quả, đảm bảo phát triển nền kinh tế bền vững, góp phần cùng cả nước ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; khi xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 phải đảm bảo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước và trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm cân đối nguồn lực để thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành và đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ; tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách; rà soát lồng ghép các chế độ, chính sách, nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí; **thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu bố trí kế hoạch vốn chi đầu tư phát triển và lập dự toán chi thường xuyên**.

Việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2016 phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước, các văn bản pháp luật liên quan; **Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm**

2016; Thông tư số 102/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

2. Xây dựng dự toán thu NSNN năm 2016:

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước phải được xây dựng tích cực, vững chắc, có tính khả thi cao trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách năm 2015, dự báo tình hình đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2016 có tính đến các tác động trong và ngoài nước trong tình hình mới; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thực hiện các Luật Thuế mới sửa đổi, bổ sung (Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế, Luật số 70/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 về sửa đổi, bổ sung Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt...); chính sách thuế mới và các văn bản hướng dẫn; do thực hiện lộ trình cắt giảm thuế quan theo cam kết quốc tế; các khoản thu còn được miễn, giảm, gia hạn theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ.

- Tính đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, từng sắc thuế theo đúng quy định. Phân tích, đánh giá cụ thể các yếu tố tác động đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2016 do việc tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp; dự kiến số tăng thu do thực hiện các giải pháp chống thất thu, thu nợ đọng thuế từ các năm trước, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...

- Xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2016 bảo đảm phù hợp với khả năng triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, kế hoạch, tiến độ thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất và nộp tiền sử dụng đất theo đúng quy định tại Luật Đất đai năm 2013.

- Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu được xây dựng trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế, diễn biến xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng chịu thuế, tác động về giá, tỷ giá... đến thu ngân sách; theo đúng quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; trong quá trình cải cách thủ tục hành chính để rút ngắn thời gian thông quan và tiết giảm chi phí đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu; tăng cường các biện pháp chống thất thu như: xử lý nợ thuế, chống buôn lậu, trốn thuế, chống gian lận thương mại. Lưu ý đối với các mặt hàng chủ lực có lợi ích về thuế quan sau khi hội nhập, khi tính toán kim ngạch xuất khẩu cần chú ý đến khả năng đáp ứng được yêu cầu quy định về tiêu chuẩn, kỹ thuật, an toàn thực phẩm và kiểm dịch... để số liệu dự báo sát với thực tế.

b) Xây dựng dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân tối thiểu từ 15% trở lên so với đánh giá ước thực hiện năm 2015 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Dự toán thu từ

hoạt động xuất nhập khẩu **tăng bình quân tối thiểu 6-8%** so với đánh giá ước thực hiện năm 2015.

Các sở ngành, quận – huyện căn cứ kết quả thu phí, lệ phí năm 2015 thuộc chức năng quản lý, các chính sách thu hiện hành để xây dựng dự toán thu phí, lệ phí năm 2016, bao gồm tổng thu, số được trích chi phí thu, số phải nộp ngân sách, số được để lại bổ sung nguồn thu của đơn vị theo quy định.

c) Dự toán thu ngân sách quận- huyện bao gồm đầy đủ nguồn thu trên địa bàn phường - xã - thị trấn.

d) Các khoản thu được để lại chi theo chế độ (học phí; giá, phí dịch vụ sự nghiệp công; phí, lệ phí và khoản huy động đóng góp khác):

- Căn cứ số thực tế thực hiện thu năm 2014, ước thực hiện thu năm 2015, dự kiến điều chỉnh các mức thu trong năm 2016, khả năng đóng góp của người sử dụng dịch vụ và những yếu tố dự kiến tác động đến thu năm 2016 để xây dựng dự toán thu phù hợp, tích cực.

- Các khoản thu sự nghiệp mang tính chất giá dịch vụ kinh doanh của cơ quan, đơn vị, không thuộc nguồn thu NSNN, không tổng hợp chung vào dự toán thu phí, lệ phí thuộc NSNN, nhưng phải lập dự toán riêng, xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền giám sát theo quy định.

3. Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2016:

3.1. Dự toán chi ngân sách năm 2016 được xây dựng trên cơ sở triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện trong năm 2016; lập dự toán chi ngân sách nhà nước theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành.

- Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016 của từng ngành, cơ quan, đơn vị cần sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ quan trọng của các nhiệm vụ; khả năng triển khai các nhiệm vụ theo các chương trình, dự án được duyệt trong năm 2016 và các năm sau để nâng cao tính chủ động trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành những nhiệm vụ trọng yếu của cơ quan, đơn vị trong phạm vi dự toán ngân sách được giao. Phân nhóm các nhiệm vụ chi để chủ động điều hành, cắt giảm trong trường hợp cần thiết.

- Để đảm bảo sự ổn định trong quá trình điều hành ngân sách và tập trung cho việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của thành phố, các Sở-ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện khi xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2016 **cần dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và các nhiệm vụ mới phát sinh, hạn chế tối đa việc đề nghị bổ sung ngoài dự toán.** Đối với các đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách, chế độ phải trên cơ sở điều tra, khảo sát nắm chắc số lượng đối tượng, đánh giá kỹ các tồn tại; tính toán lồng ghép giữa các chính sách, chế độ dự kiến sửa đổi hoặc ban hành mới với các chính sách hiện hành; phối hợp với cơ quan tài chính hướng dẫn, tính toán cụ thể đảm bảo cân đối được kinh phí

thực hiện và khi chính sách được ban hành có thể triển khai được ngay. Không bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách các cấp cho những nhiệm vụ chi mà các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận- huyện khi xây dựng, phân bổ dự toán ngân sách được giao không bố trí đầy đủ kinh phí theo chế độ quy định để thực hiện.

3.2. Khi bố trí dự toán chi NSNN năm 2016 cần chú ý các nội dung sau:

a) Đối với chi đầu tư phát triển:

- Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách Thành phố năm 2016 phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và giai đoạn 5 năm 2016 – 2020 của Thành phố.

- Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách Thành phố năm 2016 được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Thành phố giai đoạn 2016 - 2020; phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

- Trong điều kiện nguồn ngân sách Thành phố còn hạn hẹp, cân đối thu chi còn nhiều khó khăn, vốn đầu tư từ ngân sách Thành phố chỉ tập trung cho các công trình, dự án đã được bố trí trong các kế hoạch hàng năm để bảo đảm hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả. Không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Thực hiện giám sát các chương trình, dự án ngay từ khâu hoạch định, thẩm định, duyệt, chuẩn bị và thực hiện; các chương trình, dự án đã và đang triển khai phải giám sát chặt chẽ từng khâu, từng công đoạn, không làm tăng quy mô và chi phí; các công trình, dự án đã đủ thủ tục theo quy định nhưng chưa có đảm bảo đầy đủ cam kết về nguồn tài chính cũng không triển khai đưa vào kế hoạch.

- Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách Thành phố phải thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công, trong đó chỉ bố trí vốn cho các chương trình, dự án đã dự kiến đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 – 2020 theo thứ tự như sau:

+ Ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP);

+ Vốn đối ứng cho các dự án ODA;

+ Hoàn trả tạm ứng vốn đã ứng trước;

+ Bố trí vốn cho những công trình hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2015 nhưng chưa đủ điều kiện thanh toán trong năm 2015, các công trình chuyển tiếp, chưa hoàn thành của giai đoạn 2011 - 2015 chuyển sang giai đoạn 2016 - 2020;

+ Số vốn còn lại mới bố trí cho các dự án khởi công mới. Các dự án khởi công mới chỉ được bố trí vốn: khi đến ngày 31 tháng 10 năm 2015 được cấp có

thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư; bố trí đủ vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm đầu thực hiện dự án.

+ Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với chi thường xuyên:

- Trong điều kiện cân đối ngân sách còn khó khăn, yêu cầu các sở - ban - ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách, đi công tác trong, ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; dự toán chi cho các nhiệm vụ này không tăng so với số thực hiện năm 2015.

- Các Sở - ban - ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2016 đối với các nhiệm vụ chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, văn hóa, y tế, đảm bảo xã hội, chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể... phải căn cứ nhiệm vụ chính trị được giao, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 của từng Sở - ban - ngành và từng Ủy ban nhân dân quận - huyện; căn cứ chính sách, chế độ, định mức chi theo các quy định hiện hành, trong đó chi tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/người/tháng, các khoản trích theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) thực hiện theo Luật Bảo hiểm y tế, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Công đoàn, Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn.

- Các Sở - ban - ngành chức năng có trách nhiệm đánh giá, rà soát hệ thống các chính sách, chế độ, định mức hiện hành thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Khi đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế độ, định mức cần thực hiện khảo sát để nắm chắc số lượng đối tượng, dự kiến nhu cầu kinh phí; tính toán lồng ghép giữa các chế độ sửa đổi hoặc ban hành mới với các chế độ hiện hành; phối hợp với Sở Tài chính để tính toán khả năng cân đối nguồn ngân sách thực hiện trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

- Đối với những khoản chi thường xuyên không có định mức phân bổ, dự toán năm 2016 được xây dựng trên cơ sở: đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2015, dự kiến nhiệm vụ năm 2016 (làm rõ các khoản chi chỉ phát sinh năm 2015, không phát sinh năm 2016, các khoản phát sinh tăng mức năm 2016 theo chế độ, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt), số kiểm tra ngân sách năm 2016 được thông báo và các chế độ chi tiêu theo quy định. Dự toán cần sắp xếp thứ tự ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện những chế độ, chính sách chi đã được ban hành; những nhiệm vụ quan trọng cấp có thẩm quyền đã giao cho từng ngành, từng lĩnh vực; **riêng đối với công tác vệ sinh môi trường, duy tu giao**

thông, vận chuyên hành khách công cộng có trợ giá từ ngân sách và các dịch vụ công khác khi xây dựng dự toán có tính toán đến việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa, triển khai có hiệu quả chủ trương đầu thầu, đặt hàng để tiết kiệm chi ngân sách.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn liên quan xây dựng dự toán trên cơ sở thời kỳ ổn định mới hoặc tiếp tục thời kỳ ổn định theo Quyết định được cấp có thẩm quyền giao và có điều chỉnh theo mức tăng thu và chi theo nhiệm vụ được giao, bao gồm chi cải cách tiền lương theo Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Đối với các cơ quan hành chính nhà nước thành phố, quận - huyện và phường - xã - thị trấn thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và bổ sung, sửa đổi tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 xây dựng dự toán theo định mức khoán và chỉ tiêu biên chế được Ủy ban nhân dân Thành phố giao trong năm 2015, kết hợp với việc thực hiện Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Dự toán kinh phí giao tự chủ bố trí theo số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm xây dựng dự toán năm 2016. Nếu biên chế thực tế có mặt thấp hơn biên chế kế hoạch thì được tính thêm 10% số biên chế kế hoạch năm 2015 nhưng không vượt quá biên chế kế hoạch năm 2015.

- Đối với các nội dung không giao tự chủ như kinh phí nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định, phương tiện vận tải... các đơn vị cần rà soát để bố trí dự toán ngay từ đầu năm sát với nhu cầu thực tế, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tùy theo khả năng cân đối ngân sách; hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán trong năm, đặc biệt đối với xe ô tô, phương tiện vận tải sẽ không bổ sung kinh phí ngoài dự toán để mua sắm. Kinh phí dự phòng tại đơn vị chỉ bố trí khi có nội dung cụ thể.

- Các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu theo quy định của pháp luật (học phí, giá dịch vụ khám, chữa bệnh, phí - lệ phí khác, các khoản huy động đóng góp...) phải lập đầy đủ dự toán thu và dự toán chi từ nguồn thu được để lại đơn vị chi và tổng hợp vào dự toán của các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện theo từng lĩnh vực chi để trình Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

- Đối với các nội dung chi thường xuyên thuộc lĩnh vực chuyên ngành đã được phân cấp cho ngân sách quận - huyện như giáo dục và đào tạo, y tế, tài nguyên và môi trường..., các Sở - ban - ngành chức năng cần quan tâm hướng dẫn ngay cho các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện xác định cơ sở, đối tượng chi để đưa vào dự toán chi ngân sách năm 2016.

- Xây dựng và tổng hợp dự toán chi đảm bảo hoạt động của các lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật trong dự toán chi thường xuyên lĩnh vực tương ứng. Đối với kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông, các đơn vị khối Thành phố xây dựng dự toán gửi Sở Giao thông vận tải thẩm định và tổng hợp chung vào dự toán ngân sách năm của Sở Giao thông vận tải; Ban An toàn giao thông quận huyện, Ủy ban nhân dân phường xã thị trấn xây dựng dự toán và tổng hợp chung vào dự toán ngân sách năm của đơn vị.

- Đối với chi nghiên cứu khoa học: Xây dựng dự toán căn cứ quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền về danh mục, dự toán kinh phí và thuyết minh đầy đủ các căn cứ tính toán. Trong đó, đối với nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được lập dự toán theo Thông tư liên tịch số 121/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ; đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và hoạt động phục vụ quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền được lập dự toán theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ; đối với các nhiệm vụ không thường xuyên khác của tổ chức khoa học công nghệ được lập dự toán theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

- Các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội bao gồm kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công cách mạng...; kinh phí hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho người cận nghèo, học sinh, sinh viên; kinh phí thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp; kinh phí chi bảo trợ xã hội; chế độ chính sách người có công với cách mạng; chính sách về miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; quốc phòng, an ninh (Luật Dân quân tự vệ, Pháp lệnh công an xã); chính sách miễn thu thủy lợi phí,...

- Các Sở - ban - ngành đã được giao thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia căn cứ vào văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, dự án lớn triển khai giai đoạn 2016 - 2020 để lập dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016; chủ động đăng ký dự toán với các Bộ - ngành chủ quản và gửi báo cáo đề Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính có cơ sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố. Hạn chế tối đa bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết,

chi tham quan, học tập; không bố trí kinh phí đoàn ra trong chi thường xuyên của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ số kiểm tra thu - chi ngân sách năm 2016, các Sở - ban - ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện khi xây dựng dự toán chi cần thuyết minh chi tiết, phân tích cụ thể cơ sở tính toán dự toán ngân sách năm 2016 nhất là đối với các nội dung phát sinh do được giao thêm nhiệm vụ, do nhu cầu mua sắm, sửa chữa... trên tinh thần triệt để tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách, các khoản dự phòng của đơn vị sử dụng ngân sách cũng phải có nội dung cụ thể; phải đảm bảo chặt chẽ và chi tiết đối với từng nhiệm vụ, từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, từng phường - xã - thị trấn để khi nhận được dự toán ngân sách được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua và Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao có thể đảm bảo thực hiện phân bổ và giao dự toán cho đơn vị sử dụng ngân sách trước ngày 31/12/2015 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, các đơn vị sử dụng NSNN tiếp tục chủ động thực hiện đầy đủ, đúng quy định các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; cụ thể: tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2016 (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương); dành tối thiểu 40% nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, **riêng ngành y tế là 35% sau khi trừ các chi phí theo quy định**; ngân sách quận - huyện và phường - xã - thị trấn sử dụng 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu tiền sử dụng đất); đồng thời thực hiện chuyển các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước chưa sử dụng hết (nếu có) sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện. Toàn bộ nguồn kinh phí này phải được hạch toán, quản lý riêng để tạo nguồn tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương, không sử dụng nguồn kinh phí này cho các mục đích khác.

d) Ngân sách quận - huyện, phường - xã - thị trấn bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN năm 2016 chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và giải quyết những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán

4. Về cân đối chi ngân sách các cấp quận - huyện, phường - xã:

Thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2011-2015 được kéo dài đến hết năm 2016 theo quy định Luật NSNN (sửa đổi) đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015; do đó, Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ số dự kiến giao thu ngân sách nhà nước năm 2016 do Cục Thuế Thành phố thông báo để xác định nguồn thu ngân sách quận - huyện, phường - xã - thị trấn được hưởng trên cơ sở nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách (quy định kèm theo Quyết định số 82/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Quyết định số 63/2012/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 về phân cấp quản lý thu và tỷ lệ phân chia các khoản thu, thuế sử dụng đất phi nông

nghiệp và thuế bảo vệ môi trường); từ đó xây dựng dự toán chi và cân đối thu chi ngân sách năm 2016.

- Các quận- huyện, phường- xã xây dựng dự toán chi ngân sách quận- huyện, phường- xã không được vượt quá nguồn thu ngân sách cấp mình được hưởng và số bổ sung cân đối (nếu có) từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo quy định.

III. Thời gian và tổ chức thực hiện xây dựng dự toán năm 2016:

1. Căn cứ hướng dẫn này và thông báo số dự kiến giao thu chi ngân sách năm 2016, Sở - ban - ngành và Ủy ban nhân dân quận- huyện tổ chức và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc lập dự toán thu chi ngân sách của cấp mình, ngành mình, tổng hợp gửi dự toán thu chi ngân sách năm 2016 cho Sở Tài chính; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư danh mục các dự án đầu tư xây dựng cơ bản dự kiến thực hiện trong năm 2016 (có sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, cơ cấu nguồn vốn) và dự toán thu NSNN năm 2016 cho Cục Thuế Thành phố **chậm nhất là ngày 25/7/2015**.

2. Biểu mẫu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 102/2015/TT-BTC ngày 30/6/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2016 (kèm theo thuyết minh nội dung tăng, giảm và kiến nghị) và Thông tư số 53/2011/TT-BTC ngày 27/04/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia.

3. Căn cứ chỉ tiêu thu do Cục Hải quan và Cục Thuế Thành phố xây dựng trên cơ sở khả năng thu của địa phương, kế hoạch vốn chi đầu tư phát triển do Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, dự toán chi ngân sách do các Sở - ban - ngành và Ủy ban nhân dân quận- huyện lập, Sở Tài chính tiến hành tổng hợp đề báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố **trước khi báo cáo Bộ Tài chính theo quy định**.

4. Cơ quan tài chính (Thành phố, quận- huyện) thẩm tra dự toán của các cơ quan, đơn vị cùng cấp hoặc dự toán ngân sách cấp dưới, thảo luận về dự toán ngân sách năm 2016 và chủ động phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc tổng hợp, lập ngân sách địa phương; dự kiến phương án phân bổ các chỉ tiêu ngân sách năm 2016 cho các cấp ngân sách và đơn vị.

5. Đối với cấp quận - huyện, dự toán năm 2016 là năm ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách; do đó, Sở Tài chính thảo luận về dự toán chi ngân sách năm 2016 khi Ủy ban nhân dân quận - huyện yêu cầu. Đối với phường - xã - thị trấn và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc quận - huyện, Ủy ban nhân dân quận - huyện chỉ đạo việc xây dựng và thảo luận dự toán ngân sách năm 2016, đảm bảo thời gian tổng hợp và báo cáo theo quy định.

6. Sau khi có Quyết định giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách năm 2016 chính thức của Chính phủ, **trước ngày 10/12/2015**, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua dự toán và phân bổ dự toán ngân sách thành phố năm 2016. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2016 cho các Sở - ban – ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân quận- huyện. Căn cứ Quyết định giao dự toán năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở - ban - ngành và Ủy ban nhân dân các quận- huyện tiến hành phân bổ và giao dự toán thu chi ngân sách cho phường- xã- thị trấn và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc **trước ngày 31/12/2015**.

IV. Để đảm bảo việc xây dựng dự toán NSNN năm 2016 theo đúng quy định, đúng thời hạn, đề nghị Thủ trưởng Sở - ban - ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận- huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện hướng dẫn của Sở Tài chính tại công văn này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế Thành phố để cùng trao đổi, xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP: CT, PCT/TM (để báo cáo);
- Ban KTNS – HĐND TP (để báo cáo);
- Sở KH&ĐT, Cục Thuế TP, Cục Hải quan TP (để phối hợp);
- Phòng TCKH các quận huyện (để thực hiện);
- GD, các PGD;
- Chi cục TCDN; Các phòng ban thuộc Sở;
- Lưu: VT, NS.

GIÁM ĐỐC

Đào Thị Hương Lan